

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC BÌNH  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 14-6-2024  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Vận và bà Lý Thị Phẩm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Phương Thị Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 49/2024/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Phạm Thị T, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Ma Văn Q, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 11/4/2024, các lời khai sau đó nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ma Văn Q được hai bên mai mối, tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 1999, có đăng ký kết hôn ngày 26/10/2002, số 26/2002, tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình chung sống anh Ma Văn Q thường xuyên uống rượu, chơi bời về đánh chị và đập

phá đồ đạc, không chịu làm ăn. Chị đã cố gắng chịu đựng vì các con tuy nhiên anh Ma Văn Q vẫn chứng nào tật đấy. Chị đã suy nghĩ rất nhiều đến tháng 4/2023, chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống đến nay. Anh Ma Văn Q và chị không liên lạc, không gặp nhau lần nào, không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh Ma Văn Q không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ma Văn Q, chị đề nghị không hòa giải và giải quyết, xét xử vắng mặt chị cho đến khi kết thúc vụ án. Về con chung: Có 03 con chung tên là Ma Văn N, sinh ngày 17/5/2002; Ma Thị N, sinh ngày 09/6/2004 đã trưởng thành đủ 18 tuổi, phát triển bình thường, không yêu cầu xem xét, giải quyết; còn cháu Ma Văn P, sinh ngày 25/09/2006 hiện nay chưa đủ 18 tuổi. Khi ly hôn chị yêu cầu anh Ma Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ma Văn P, chị không cấp dưỡng nuôi con do hiện nay chị không có việc làm ổn định, chị đang ở nhờ nhà mẹ đẻ. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Chị Nguyễn Thị V và anh Ma Văn Q hiện nay đã không quan tâm, yêu thương nhau, sống ly thân căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Ma Văn Q. Về con chung: Có 03 con chung là anh Ma Văn N, sinh ngày 17/5/2002 và chị Ma Thị N, sinh ngày 09/6/2004 đã trưởng thành đủ 18 tuổi, phát triển bình thường, không yêu cầu xem xét, giải quyết; còn cháu Ma Văn P, sinh ngày 25/9/2006 hiện nay chưa đủ 18 tuổi, đề nghị giao cho anh Ma Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chị Nguyễn Thị V không cấp dưỡng nuôi con do hiện nay chị không có việc làm ổn định, chị đang ở nhờ nhà mẹ đẻ. Về tài sản chung: Không yêu cầu xem xét, giải quyết; nợ chung không có, đề nghị miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Nguyễn Thị V do chị Nguyễn Thị V là người dân tộc thiểu số thường xuyên sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn tạm ứng án phí, miễn án phí.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/5/2024 anh Ma Văn Q không nhất trí ly hôn nên anh không ký văn bản nào của Tòa án gửi đến. Mặc dù anh không còn tình cảm vợ chồng với chị Nguyễn Thị V, hai vợ chồng không hợp nhau tại thời điểm hiện tại nhưng anh vẫn không đuổi chị Nguyễn Thị V đi mà chị Nguyễn Thị V tự ý bỏ nhà đi. Do vậy, anh không ký và không đồng ý ly hôn. Chị Nguyễn Thị V tự ý bỏ đi nên sau này anh cho rằng về già sẽ quay lại sống với nhau. Về con chung và các vấn đề khác anh không có ý kiến gì. Anh không nhất trí đưa cháu Ma Văn P đến Tòa lấy lời khai.

Tại biên bản làm việc ngày 21/05/2024 với ông Nguyễn Văn H trưởng thôn S cho biết: Anh Ma Văn Q và chị Nguyễn Thị V có mâu thuẫn, cãi chửi nhau thường xuyên, hiện nay chị Nguyễn Thị V đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống từ đầu năm 2023 đến nay không thấy quay lại chung sống lần nào với anh Ma Văn Q. Về cháu Ma Văn P đi làm công ty ở đâu thì ông không nắm được, thỉnh thoảng vẫn về nhà sống cùng anh Ma Văn Q từ khi chị Nguyễn Thị V bỏ đi. Cháu Ma Văn P chưa đủ 18 tuổi nhưng đã tự lập nên vẫn đảm bảo phát triển và được chăm sóc đầy đủ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn kể từ khi vụ án được thụ lý đã chấp hành đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 70, 71, 76 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị V: Chị Nguyễn Thị V và anh Ma Văn Q trước khi kết hôn không được tự do tìm hiểu, kết do hôn hai bên gia đình mai mối, nhưng tự nguyện sống chung và đăng ký kết hôn vào ngày 26/10/2002 tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tuy nhiên trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, lối sống anh Ma Văn Q thường xuyên uống rượu, khi về lại đánh chị, đập phá tài sản, không chịu lo làm ăn. Chị đã cố gắng chịu đựng vì các con, đồng thời báo chính quyền địa phương nhưng anh Ma Văn Q không thay đổi. Đến tháng 4 năm 2023 chị đã về nhà mẹ đẻ tại Thôn B, xã H sinh sống, anh chị sống ly thân từ đó đến nay, thời gian ly thân anh chị không liên lạc, không gặp nhau, không quan tâm đến nhau. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị V và anh Ma Văn Q là trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Ma Văn Q theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: 03 con chung là Ma Văn N sinh ngày 17/5/2002, Ma Thị N sinh ngày 09/6/2004 hai con đã trưởng thành đủ 18 tuổi, phát triển bình thường không yêu cầu xem xét giải quyết, còn cháu Ma Văn P sinh ngày 25/9/2006 hiện chưa đủ 18 tuổi. Từ khi ly thân cháu Ma Văn P ở với anh Ma Văn Q, hiện nay cháu đi làm công ty thỉnh thoảng mới về nhà, cháu vẫn được anh Ma Văn Q nuôi dưỡng đầy đủ, đảm bảo các điều kiện tốt nhất. Cháu Ma Văn P hiện đã gần 18 tuổi là con trai, chị Nguyễn Thị V hiện nay sống cùng mẹ đẻ nên không có nhà riêng nên giao cháu Ma Văn P cho anh Ma Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị Nguyễn Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Ma Văn Q chưa yêu cầu, chị Nguyễn Thị V có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên đề nghị không xem xét. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị V được miễn án phí ly hôn sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số thường xuyên sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn tạm ứng án phí, miễn án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là phiên tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị V đã có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Ma Văn Q

đã được Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên toà nhưng không có mặt. Theo quy định tại Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị V và anh Ma Văn Q theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết tranh chấp nuôi con khi ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Ma Văn Q cư trú tại Thôn S, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Ma Văn Q đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2002, đăng ký ngày 26/10/2002, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bị đơn anh Ma Văn Q cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng không nhất trí ly hôn do anh Ma Văn Q không đuổi chị Nguyễn Thị V, do chị Nguyễn Thị V tự ý bỏ đi và anh Ma Văn Q xác định sau này về già thì chị Nguyễn Thị V sẽ quay lại sống vợ chồng với anh, anh Ma Văn Q mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không hợp tác đến Tòa án để hòa giải, giải quyết vụ án ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy chị Nguyễn Thị V và anh Ma Văn Q đã sống ly thân, không còn quan tâm yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Ma Văn Q có 03 con chung là Ma Văn N, sinh ngày 17/5/2002; Ma Thị N, sinh ngày 09/6/2004 và cháu Ma Văn P, sinh ngày 25/9/2006. Do Ma Văn N, sinh ngày 17/5/2002 và Ma Thị N, sinh ngày 09/6/2004 đã đủ 18 tuổi, chị Nguyễn Thị V và anh Ma Văn Q không yêu cầu gì, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với con chung Ma Văn P chưa đủ 18 tuổi, chị Nguyễn Thị V yêu cầu anh Ma Văn Q là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Ma Văn P, chị chưa cấp dưỡng nuôi con chung; anh Ma Văn Q không có ý kiến gì, mặc dù Tòa án không lấy được lời khai của cháu Ma Văn P do cháu đi làm công ty thỉnh thoảng mới về nhà nhưng xét thấy cháu Ma Văn P khi về thì sống cùng anh Ma Văn Q, vẫn được anh Ma Văn Q chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ và đảm bảo; anh Ma Văn Q biết chị Nguyễn Thị V đề nghị mình nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Ma Văn P nhưng không có ý kiến gì. Do vậy Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Ma Văn P cho anh Ma Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo cuộc sống không bị xáo trộn. Về cấp dưỡng nuôi con chung, do anh Ma Văn Q chưa yêu cầu nên chị Nguyễn Thị V chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Nguyễn Thị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Ma Văn Q

chưa yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét thấy ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Nguyễn Thị V được miễn án phí ly hôn sơ thẩm do chị Nguyễn Thị V là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn tạm ứng án phí, miễn án phí. Do vậy miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Nguyễn Thị V theo điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, khoản 1 Điều 273; Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Ma Văn Q. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2002, đăng ký ngày 26/10/2002 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn*).

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Ma Văn P, sinh ngày 25/9/2006 cho anh Ma Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị V chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Ma Văn Q chưa yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Nguyễn Thị V thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã H, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Tuyết Mai**